

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 30 - 03 -2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2021/TLST- HS ngày 01 tháng 03 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn N (tên gọi khác: O); sinh năm 1987 tại Ninh Bình; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 8A, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con Vũ Văn Y và bà Trần Thị H có vợ là Trần Thị S, có hai con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: 01 tiền án

Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2016/HSST ngày 28/11/2016 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo Vũ Văn N 6.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. N đã thi hành 200.000đồng án phí và 1.000.000đồng tiền phạt.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2020 đến ngày 20/10/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn N:* Bà Bùi Thị Thanh Tâm - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phạm Đức H – sinh năm 1976; Địa chỉ: Xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Trịnh Văn H1 – sinh năm 1986; Địa chỉ: Xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Trần Đức M – sinh năm 1996; Địa chỉ: Xóm 7B, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Phan Văn Đ; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người sử dụng ma túy và biết bán ma túy mang lại lợi nhuận cao nên trong khoảng thời gian từ ngày 02/10/2020 đến 11/10/2020 Vũ Văn N đã 02 lần mua Heroine về chia nhỏ ra để bán lại cho người nghiện ma túy để kiếm lời, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sáng 02/10/2020, Vũ Văn N điều khiển xe mô tô BKS 35N7 - 9635 nhãn hiệu Wave màu đỏ từ nhà đến khu vực chợ xã K tìm mua ma túy. Tại đây, N gặp và mua được 01 gói ma túy của 01 người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng. Sau đó Nhân về nhà chia ra thành 05 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, cất giấu trong người, mục đích để bán lại cho người nghiện kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Khoảng 19 giờ ngày 02/10/2020, Nhân đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Trịnh Văn H, sinh năm 1986, trú tại xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình hỏi mua 100.000đồng ma túy, N đồng ý và hẹn H đến khu vực cầu Chùa thuộc xóm 8A, xã C, huyện K. Sau đó, N đi đến chỗ hẹn gặp H, N đã bán cho H 01 gói Heroine với giá 100.000đồng. H đã sử dụng hết số Heroine mua của N và N đã tiêu xài hết số tiền bán Heroine cho H.

- **Lần thứ hai:** Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/10/2020, Vũ Văn N đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số 0932.258.644 của Trần Đức M1, sinh năm 1996, trú tại xóm 7B, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình, điện vào số 0965.232.121 của N hỏi mua 100.000 đồng ma túy, N đồng ý và hẹn M1 ra khu vực xóm 1, xã K, huyện K, N bảo M1 mua cho N 01 thẻ Viettel mệnh giá 100.000đồng để đổi lấy 01 gói Heroine của N. Tại đây, N đã bán cho M1 01 gói Heroine M1 đã trả cho N 01 thẻ điện thoại mệnh giá 100.000đồng, M1 đã sử dụng hết gói Heroine mua của N.

Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 10/10/2020, N điều khiển xe mô tô BKS 35N7- 9635 ra chợ K tìm mua ma túy. Tại đây N gặp và mua được 01 gói ma túy gói ngoài bằng túi ni lon màu trắng với giá 1.200.000đồng của người đàn ông đã mua trước đó. Sau khi mua được ma túy về nhà N chia ra thành 14 gói nhỏ trong đó có 09 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, 05 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/10/2020, N đang ở nhà thì Phạm Đức H1, sinh năm 1976, trú tại xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình sử dụng số điện thoại 0963.686.550 điện cho N theo số 0932.287.954 nhưng N không nghe máy, khoảng mấy phút sau Nhân sử dụng số điện thoại 0973.406.609 điện lại cho H1, H1 hỏi mua 200.000đồng ma túy, N đồng ý và hẹn H1 ra cánh đồng thuộc xóm 8, xã C, huyện K. Sau đó, H1 nhờ bạn là Phan Văn Đ, sinh năm 1978, trú tại xóm 4, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình chở H1 đến cánh đồng gần nghĩa trang thuộc xóm 9, xã C, huyện K. Tại đây N đã bán cho H1 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng với giá 200.000đồng, H1 đã sử dụng hết gói Heroine, N đã tiêu sài hết 200.000đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/10/2020 N nhận được điện thoại của từ số 0963.686.550 của Phạm Đức H1 điện đến số điện thoại

0932.287.954 hỏi mua 200.000đồng ma túy, N đồng ý và hẹn H1 ra cánh đồng gần nghĩa trang thuộc xóm 9, xã C. N điều khiển xe mô tô BKS 35N7 - 9635 đến chỗ hẹn. Khi đang đợi H1 thì N bị Tổ công tác phòng CSĐT ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính, N đã thả từ tay trái xuống mặt đất 01 lọ kẹo cao su nhãn hiệu Doublemint bằng kim loại vỏ màu xanh. N khai nhận bên trong có 12 gói Heroine gồm 07 gói gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, 05 gói gói ngoài bằng giấy màu trắng N mang theo người để bán 01 gói cho H1.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành thu giữ 01 hộp kẹo cao su bên trong có 12 gói nhỏ; Thu giữ 02 điện thoại di động gồm 01 Iphone màu trắng gắn sim 0932.287.954 và 01 điện thoại Itel màu đen gắn sim 0973.406.609 và 0965.232.121, thu giữ 01 xe mô tô BKS 35N7 - 9635 nhãn hiệu Wave màu đỏ của N.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở Vũ Văn N tại xóm 8A, xã C, huyện K CQĐT tiến hành thu giữ tại giường ngủ của N 01 gói giấy bạc màu vàng có KT (0,5 x 1)cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 lưỡi dao lam; 01 mảnh giấy bạc màu vàng KT (4 x 7)cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng chứa trong các gói nhỏ thu giữ của Nhân khi bắt quả tang và khi khám xét có tổng khối lượng là 0,8453g, được kí hiệu lần lượt từ M1 đến M13 trưng cầu giám định (trong đó M1 là mẫu thu khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nhân, từ M2 đến M13 là các mẫu trong hộp kẹo cao su).

Tại bản kết luận giám định số 278/KLGD-PC09-MT ngày 16/10/2020 kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bám dính trong 01 mảnh giấy bạc màu vàng trong mẫu ký hiệu M7, M10 là ma túy loại Heroine, lượng bám dính không xác định được khối lượng. Các mẫu từ M1 đến M6; M8; M9 và từ M11 đến M13 có khối lượng là M1= 0,0321g; M2 = 0,0687g; M3= 0,0694; M4 0,0847g; M5= 0,0648g; M6= 0,0755g; M7 không xác định được khối lượng; M8= 0,2875g; M9= 0,0742g; M10 không xác định được khối lượng; M11= 0,0855g; M12= 0,0830g; M13 = 0,0913g. Tổng khối lượng chất bột màu trắng là 0,8453g đều là ma túy, loại Heroine.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ –CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra, Vũ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 22/CT-VKS - KS ngày 26/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 07(bảy) năm

từ đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 11 tháng 10 năm 2020.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án mà nhà nước cấm buôn bán và công cụ phục vụ cho quá trình điều tra tội phạm gồm:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 278/KLGD – PC09 – MT. Nay cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 phong bì niêm phong bên trong có 07 mảnh giấy bạc màu vàng, 05 mảnh giấy bạc màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu, 01 lưỡi dao lam, 01 mảnh giấy bạc màu vàng có kích thước (4x7) cm, ký hiệu V.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị Vũ Văn N được niêm phong trong một phong bì ký hiệu D do bị cáo đã sử dụng để giao dịch mua bán ma túy với các con nghiện ma túy.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 400.000đ để sung ngân sách nhà nước do bị cáo đã bán ma túy cho anh Phạm Đức H1 200.000đ vào buổi sáng ngày 11/10/2020. Bán cho Trịnh Văn H 100.000đ vào ngày 02 tháng 10 năm 2020. Bán cho Trần Đức M1 100.000đ vào ngày 07 tháng 10 năm 2020.

Tịch thu để sung ngân sách nhà nước xe mô tô BKS 35N7 – 9635 thu giữ của bị cáo Vũ Văn N do bị cáo sử dụng vào việc đi mua bán trái phép chất ma túy nay.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Vũ Văn N được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn N có quan điểm: Hoàn toàn nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Vũ Văn N như lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn chính xác, phù hợp với lời khai của của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích lợi nhuận làm giàu từ ma túy mà thực tế chỉ phục vụ nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân, trong quá trình sử dụng ma túy do nể nang bạn bè nên bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy. Việc Tòa án xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi bị bắt quả tang hành vi phạm tội của bản thân bị cáo đã tự khai ra những lần phạm tội trước đó của mình, gia đình bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo của xã C, hiện vợ bị cáo không có công ăn việc làm ổn định mà nuôi hai con còn nhỏ dại. Bị cáo lại là động chính trong gia đình. Bố bị cáo già yếu và thường xuyên điều trị tại bệnh viện. Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, nhất trí với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề ra, nhưng mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất . Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản

2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo và sớm trở về gia đình và xã hội. Như vậy cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn N khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy lại không có công ăn việc làm ổn định, do vậy bị cáo đã mua ma túy về sử dụng cho bản thân và nếu các con nghiện ai có nhu cầu mua thì bị cáo bán lại để kiếm lời. Trong các ngày 02, 07 và 11 tháng 10 năm 2020 bị cáo đã bán ma túy cho các đối tượng như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 02/10/2020 tại khu vực cầu Chùa thuộc xóm 8A, xã C, huyện K. Bị cáo đã bán cho anh Trịnh Văn H 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá 100.000đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/10/2020, tại khu vực xóm 1, xã K, huyện K bị cáo đã bán cho M1 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, M1 đã trả cho N 01 thẻ điện thoại mệnh giá 100.000đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/10/2020 tại khu vực cánh đồng gần nghĩa trang thuộc xóm 9, xã C, huyện K. Bị cáo đã bán cho H1 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng với giá 200.000đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/10/2020 bị cáo hẹn anh H1 ra khu vực cánh đồng gần nghĩa trang thuộc xóm 9, xã C để bán ma túy cho H1, khi đang đợi H1 thì N bị Tổ công tác phòng CSĐT ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 11 tháng 10 năm 2020, phù hợp với biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 11 tháng 10 năm 2020, phù hợp với biên bản khám xét lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 11 tháng 10 năm 2020 và phù hợp kết luận giám định đồng thời lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 02/10/2020 đến ngày 11/10/2020, Vũ Văn N đã 04 lần bán ma túy cho người khác đồng thời cất giấu ma túy trái phép trong người và nơi ở để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân, cụ thể: Khoảng 19 giờ ngày 02/10/2020 tại xóm 8A, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Vũ Văn N có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Trịnh Văn H lấy 100.000đồng. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/10/2020 tại xóm 1, xã K, huyện K, Vũ Văn N có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Trần Đức M1 lấy 100.000 đồng. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/10/2020 tại xóm 9, xã C, huyện K, Vũ Văn N có hành vi bán trái phép 01

gói Heroine cho Phạm Đức H1 lấy 200.000 đồng. Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 11/10/2020 tại cánh đồng thuộc xóm 9, xã C, huyện K, Vũ Văn N có hành vi mang theo người trái phép 12 gói Heroine có khối lượng 0,8132 gam mục đích bán cho Phạm Đức H1 01 gói và cất giấu trái phép tại nơi ở 01 gói Heroine có khối lượng 0,0321g để sử dụng cho bản thân. Tổng khối lượng Heroine của N dùng vào việc phạm tội là 0,8453g.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Vũ Văn N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ và là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh chính trị và gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội của đại đa số người dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Heroin là chất ma túy bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích vụ lợi cho bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn N đang có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích. Bị cáo lại phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Do vậy trong lần phạm tội này bị cáo phải chịu trách nhiệm tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy bị cáo Vũ Văn N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Buổi chiều ngày 11 tháng 10 năm 2020 bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích bán cho anh Phạm Đức H1, tuy nhiên chưa kịp bán thì đã bị phát hiện bắt giữ. Ngay trong biên bản lời khai của bị cáo cùng ngày bị cáo đã tự thú khai nhận ra việc buổi sáng ngày 11 tháng 10 năm 2020 bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Đức H1 với giá 200.000đ, đồng thời tự nguyện khai ra những lần bị cáo bán ma túy trước đó cho anh H và anh M1. Như vậy bị cáo Vũ Văn N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo của xã C. Nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cai nghiện, cải tạo tốt thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo N có hành vi bốn lần bán trái phép chất ma túy cho anh H, anh M1, anh H1. Ngoài ra bị cáo còn cất giữ khối lượng ma túy lớn ở trong người để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và tiếp tục bán cho các đối tượng nghiện ma túy khi có nhu cầu. Như vậy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc cho bị cáo nhằm mục đích giáo dục bị cáo và góp phần vào việc đấu tranh phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Vũ Văn N mua bán ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lại cho con nghiện nhằm thu lời bất chính. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình thì bị cáo không có tài sản, mặt khác bị cáo là đối tượng hộ nghèo của xã C do vậy không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với hành vi phạm của Phạm Đức H1, Trịnh Văn H và Trần Đức M1 đều là những người nghiện ma túy, mua ma túy của N để sử dụng, không thu giữ được số Heroine do các đối tượng đã sử dụng hết. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán đã ma túy cho Vũ Văn N tại khu vực chợ K vào các ngày 02/10/2020 và ngày 10/10/2020, do N không biết tên tuổi, địa chỉ và khi bán người này đeo khẩu trang nên nếu gặp lại N cũng không nhận dạng được. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện K không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Khối lượng ma túy gồm M1 = 0, M2 = 0,0217 gam, M3 = 0,0210 gam, M4 = 0,0295 gam, M5 = 0,0272 gam, M6 = 0,0212 gam, M8 = 0,0315 gam, M9 = 0,0130 gam, M11 = 0,0264 gam, M12 = 0,0260 gam, M13 = 0,0441 gam. Đây là khối lượng ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 278/KLGD – PC09 – MT nay cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 phong bì niêm phong bên trong có 07 mảnh giấy bạc màu vàng, 05 mảnh giấy bạc màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu, 01 lưỡi dao lam, 01 mảnh giấy bạc màu vàng có kích thước (4x7) cm, ký hiệu V nay cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 02 Chiếc điện thoại di động thu giữ của bị Vũ Văn N được niêm phong trong một phong bì ký hiệu D. Điện thoại di động bị cáo đã sử dụng để giao dịch mua bán ma túy với các đối tượng nghiện ma túy nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 400.000đ do bị cáo đã bán ma túy cụ thể như sau: Bán cho anh Phạm Đức H1 200.000đ vào buổi sáng ngày 11/10/2020, bán cho Trịnh Văn H 100.000đ vào ngày 02 tháng 10 năm 2020 và bán cho Trần Đức M1 100.000đ vào ngày 07 tháng 10 năm 2020. Đây là tiền do phạm tội mà có nay cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước

- Xe mô tô BKS 35N7 – 9635 thu giữ của bị cáo Vũ Văn N xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Do bị cáo sử dụng vào việc đi mua bán trái phép chất ma túy nay cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn N thuộc đối tượng hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N (tên gọi khác: O) phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 5; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn N (tên gọi khác: O) 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 11 tháng 10 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án mà nhà nước cấm buôn bán và công cụ phục vụ cho quá trình điều tra tội phạm gồm:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu bỏ trong một 01 phong bì niêm phong trên mặt phong bì ghi số 278/KLGD – PC09 – MT.

- 01 phong bì niêm phong bên trong có 07 mảnh giấy bạc màu vàng, 05 mảnh giấy bạc màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu, 01 lưỡi dao lam, 01 mảnh giấy bạc màu vàng có kích thước (4x7) cm, ký hiệu V.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 02 Chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Vũ Văn N được niêm phong trong một phong bì ký hiệu D.

Buộc bị cáo Vũ Văn N phải nộp lại số tiền 400.000đ do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: xe mô tô BKS 35N7 – 9635 thu giữ của bị cáo Vũ Văn N.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 03 năm 2021 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Văn N do bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/03/2021), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K;
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh